

Bản án số: 124/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 29/10/2021  
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH - TỈNH BẠC LIÊU**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các hội thẩm nhân dân:

**1/. Ông Lê Văn Lil**

**2/. Ông Nguyễn Minh Hoàng**

Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Mộng Nghi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa: Ông **Trần Trung Kiên**, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 167/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

**1/. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Tuyết Q**, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp BM, xã AT A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

**2/. Bị đơn: Anh Ngô Văn D**, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp BM, xã AT A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

*(Chị Q có đơn xin vắng mặt, anh D vắng mặt không có lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 20/5/2021, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Tuyết Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa chị với anh Ngô Văn D chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương vào năm 1999 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Trạch vào ngày 01/9/2005 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị Q xác định: trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, anh D thường xuyên nhậu nhẹt về có hành vi đánh đập chị, vì thương các con còn nhỏ nên chị cũng đã nhiều lần cho anh D cơ hội sửa đổi nhưng anh D vẫn chứng nào tật nấy, không chịu sửa đổi. Nay chị nhận

thấy không còn khả năng tiếp tục chung sống với anh D được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn D.

Về con chung: chị Q xác định vợ chồng chung sống có với nhau 02 người con chung tên Ngô Khánh D, sinh ngày 20/5/2000 và Ngô Nhựt D, sinh ngày 18/7/2005, hiện cháu Khánh D đã trưởng thành và hiện đang đi làm, còn cháu Nhựt D đang sống với chị. Khi ly hôn chị không yêu cầu xem xét giải quyết đối với cháu Khánh D, chị yêu cầu nuôi cháu Nhựt D, về cấp dưỡng nuôi con chị không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Q xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Ngô Văn D: Mặc dù anh D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh D vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh D theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn chị Nguyễn Tuyết Q là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Ngô Văn D chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Tuyết Q đối với anh Ngô Văn D.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Ngô Nhựt D, sinh ngày 18/7/2005 cho chị Nguyễn Tuyết Q chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh D có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Tuyết Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: buộc chị Nguyễn Tuyết Q phải nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Tuyết Q có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Ngô Văn D. Anh Ngô Văn D có địa chỉ cư trú tại huyện ĐH. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Nguyễn Tuyết Q có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Tuyết Q.

Anh Ngô Văn D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh D vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Ngô Văn D.

[2] Về nội dung vụ án: giữa chị Q và anh D kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã An Trạch, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 01/9/2005 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Q đối với anh D thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị Q và anh D lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Trong quá trình xảy ra mâu thuẫn và giải quyết vụ án ly hôn này thì anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Chị Q xác định vợ chồng chị không còn khả năng tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Q và anh D là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q đối với anh D là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: xét thấy, khi ly hôn chị Q có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu Ngô Nhựt D, tại bản tự khai cháu Ngô Nhựt D có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ là chị Q khi cha mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu D là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai đe dọa hay ép buộc. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Ngô Nhựt D cho chị Q được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Anh Ngô Văn D có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Tuyết Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Tuyết Q xác định không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Tuyết Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

*Vì các lẽ nêu trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Tuyết Q; Xử cho chị Nguyễn Tuyết Q được ly hôn với anh Ngô Văn D.

2/. Về con chung: Giao người con chung tên Ngô Nhật D, sinh ngày 18/7/2005 cho chị Nguyễn Tuyết Q được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Ngô Văn D có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Quyết Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

3/. Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Quyết Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: chị Nguyễn Quyết Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001705 ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Nguyễn Quyết Q và anh Ngô Văn D được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- UBND xã AT;
- UBND xã AT A;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**Trương Hồng Diễm**

